

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 15
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Bản án số: 77/2026/HS-ST
Ngày 20-4-2026

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 15 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Duy Nhân.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Thanh Tùng;

Ông Huỳnh Văn Diễm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Trang - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 15 - Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 15 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Diệp Ngọc Dinh - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 4 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 15 - Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 39/2026/TLST-HS ngày 12 tháng 02 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 77/2026/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 3 năm 2026 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Anh T, sinh năm 2005, tại Thành phố Hồ Chí Minh. Căn cước công dân số: 074205002333. Nơi đăng ký thường trú: số 30/32/7, đường V, khu phố P, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con bà Nguyễn Thị Thanh N, sinh năm 1980, cha: không rõ; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 19 tháng 8 năm 2025 và tạm giam cho đến nay, có mặt.

2. Nguyễn Tấn Đ, sinh năm 2007, tại Thành phố Hồ Chí Minh. Căn cước công dân số 074207003196. Nơi đăng ký thường trú: Số A, đường Đ, khu phố Đ, phường C, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: công nhân; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Tấn P, sinh năm 1984 và bà Lê Thị Trinh N1, sinh năm 1984; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 19 tháng 8 năm 2025 và tạm giam cho đến nay, có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Bà Lê Thị Trinh N1, sinh năm 1984; địa chỉ: Số A, đường Đ, tổ D, khu phố Đ, phường C, Thành phố Hồ Chí Minh, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Anh T và Nguyễn Tấn Đ là bạn bè quen biết ngoài xã hội từ năm 2020. Vào khoảng giữa tháng 7/2025, T có đến nơi nuôi gà của Lê Thành N2 (sinh năm 2000, cư trú tại tổ C, khu phố H, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh) tại khu vực hẻm G thuộc khu phố P, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh chơi thì được N2 đưa xem chất màu trắng đựng trong túi nilon và hỏi T *“biết cái này là cái gì không”*, T trả lời *“không”* thì N2 mới nói *“là hàng K (ma túy loại K1) có muốn thử không anh N2 cho”*, T đồng ý, khi đó N2 đưa cho T mang về và chỉ T cách sử dụng. Sau đó, T mang túi ma túy về để trên đầu tủ của nhà T tại địa chỉ số C, đường V, khu phố P, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh. Khoảng 02 đến 03 ngày sau T biết tin N2 bị bắt nên T không dám lấy ma túy của N2 đưa để sử dụng.

Khoảng 23 giờ ngày 15/8/2025, T gọi điện thoại rủ Đ qua nhà T để cùng đi ăn, uống cà phê nhưng khi Đ tới nhà T thì trời mưa nên T rủ Đ cùng sử dụng ma túy. Lúc này, T nói Đ xuống kệ chén đĩa dưới bếp phía sau nhà của T lấy một đĩa bằng sành mang lên để ngay giữa nhà, Đ lấy 02 tờ tiền của Đ ra (01 tờ là loại tiền 2000 đồng và tờ còn lại là tiền 1000 đồng), T lấy tờ tiền 2000 đồng để lên đĩa rồi cho ma túy (K1) cho lên tờ tiền 2000 đồng gấp lại và dùng hột quẹt ga loại khò đốt hơi cho nóng ma túy lên rồi đổ ra đĩa, T dùng hột quẹt nghiền nhuyễn và chia ma túy ra thành từng đoạn ngắn. Còn Đ lấy tờ tiền 1000 đồng cuộn tròn lại và lấy vỏ tẩu thuốc lá để buộc tờ tiền đã cuộn tròn rồi T và Đ bắt đầu sử dụng. T và Đ ngồi đối diện nhau còn đĩa đựng ma túy để giữa hai người, Đ đưa cho T sử dụng trước được khoảng 03 hơi, còn Đ sử dụng được 02 hơi. Sau khi sử dụng ma túy xong, Đ cầm cái đĩa và 02 tờ tiền bỏ vào túi rác trước nhà của T.

Khoảng 23 giờ 45 phút ngày 18/8/2025, Tổ Công tác 363 số 25 - Công an Thành phố Hồ Chí Minh tuần tra trên tuyến đường P thuộc phường T, Thành phố Hồ Chí Minh thì phát hiện Nguyễn Anh T và Nguyễn Tấn Đ đang điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Surius, màu trắng - xanh, biển số 61B1-575.46 có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra hành chính, đồng thời phối hợp Công an phường T tiến hành kiểm tra test nhanh ma túy, kết quả: Nguyễn Anh T dương

tính với ma túy, Nguyễn Tấn Đ âm tính với ma túy nên Tổ Công tác tiến hành bàn giao cho Công an phường T để tiến hành xử lý theo quy định.

Theo Kết luận giám định số 3951/KL-KTHS ngày 30/8/2025 của Phòng K2 Công an Thành phố H, thể hiện: Mẫu nước tiểu của Nguyễn Anh T gửi giám định dương tính với ma túy loại MDMA, Ketamine; mẫu nước tiểu của Nguyễn Tấn Đ gửi giám định âm tính với các loại ma túy thường gặp (mẫu nước tiểu của Nguyễn Anh T và Nguyễn Tấn Đ thu giữ vào ngày 19/8/2025) (BL số 86).

- Về vật chứng thu giữ:

+ 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu trắng-xanh, biển số 61B1-575.46;

+ 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 Promax, màu vàng;

+ 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 Promax, màu xanh rêu.

Quá trình điều tra xác định xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu trắng-xanh, biển số 61B1-575.46 do bà Lê Thị Trinh N1, sinh năm 1984, cư trú tại số A, đường Đ, tổ D, khu phố Đ, phường C, Thành phố Hồ Chí Minh (mẹ ruột của Nguyễn Tấn Đ) cho Đ mượn để sử dụng. Bà N1 không biết việc Đ sử dụng xe mô tô trên để đến nhà T sử dụng trái phép chất ma túy; đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 Promax, màu vàng của Nguyễn Tấn Đ và 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 Promax, màu xanh rêu của Nguyễn Anh T, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 15 - Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định chuyển vật chứng đến Phòng Thi hành án dân sự khu vực 15 - Thành phố Hồ Chí Minh.

Đối với đối tượng Lê Thành N2 hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam C - Công an Thành phố H về tội Mua bán trái phép chất ma túy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H đã tiến hành ghi lời khai và đối chất với bị cáo Nguyễn Anh T nhưng N2 không thừa nhận đã cung cấp ma túy cho Nguyễn Anh T nên sẽ tiếp tục xác minh, điều tra xử lý sau.

Tại Cáo trạng số 99/CT-VKSKV15 ngày 12 tháng 02 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 15 - Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Nguyễn Anh T và Nguyễn Tấn Đ về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 255 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2025.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Anh T từ 03 (ba) năm 03 (ba) tháng đến 03 (ba) năm 09 (chín) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất

ma túy”, xử phạt bị cáo Nguyễn Tấn Đ từ 03 (ba) năm đến 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Về vật chứng của vụ án: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên trả lại cho bà Lê Thị Trinh N1 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu trắng-xanh, biển số 61B1-575.46; trả lại 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 Promax, màu vàng cho Nguyễn Tấn Đ; trả lại 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 Promax, màu xanh rêu cho Nguyễn Anh T.

Về trách nhiệm dân sự: Không.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận với Kiểm sát viên về tội danh, khung hình phạt và mức hình phạt đã đề nghị.

Bị cáo Nguyễn Anh T nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thấy hành vi của mình là sai trái, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo sớm trở về với gia đình.

Bị cáo Nguyễn Tấn Đ nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thấy hành vi của của mình là sai trái, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ cho bị cáo sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 15 - Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

[2.1] Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Anh T và Nguyễn Tấn Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản hỏi cung bị can, biên bản ghi lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng, kết luận giám định cùng những tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập có tại hồ sơ vụ án, đủ cơ sở xác định: Khoảng 23 giờ ngày 15/8/2025, Nguyễn Anh T và Nguyễn Tấn Đ có hành vi cùng nhau chuẩn bị công cụ, phương tiện tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy loại Ketamin tại số nhà: 30/32/7, đường V, khu phố P, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2.2] Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 15 - Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Nguyễn Anh T và Nguyễn Tấn Đ về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2025 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Các bị cáo đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

[3] Về nhận thức, các bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Trong vụ án, bị cáo Nguyễn Anh T là người cung cấp ma túy, địa điểm và rủ rê Nguyễn Tấn Đ cùng sử dụng ma túy. Nguyễn Tấn Đ là người trực tiếp chuẩn bị công cụ để sử dụng: đĩa đựng ma túy, tờ tiền và quẹt ga để đốt hơi ma túy cho nóng rồi cùng sử dụng. Đồng thời, T là người dùng hột quẹt nghiền nhuyễn và chia ma túy ra thành từng đoạn ngắn để cả hai cùng sử dụng nên hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

[4] Hành vi mà các bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến hoạt động quản lý của Nhà nước đối với chất ma túy. Hiện nay, tình hình nghiện hút, mua bán, vận chuyển và tàng trữ trái phép chất ma túy đang diễn ra phức tạp trong mọi tầng lớp, tệ nạn này là mối quan tâm của toàn xã hội; một trong những nguyên nhân dẫn đến tệ nạn này chưa được đẩy lùi một phần là do có sự tiếp tay của các bị cáo. Do đó, cần xét xử các bị cáo mức hình phạt thật nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện, cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để có tác dụng giáo dục răn đe và phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

[5] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Nguyễn Anh T thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2025.

Bị cáo Nguyễn Tấn Đ có bà ngoại là bà Phạm Thị T1 được tặng Huân chương kháng chiến hạng nhì. Quá trình điều tra, căn cứ kết luận giám định Nguyễn Tấn Đ âm tính với ma túy nhưng bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2025.

[7] Căn cứ vào nhân thân, tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện, mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị tại phiên tòa là phù hợp.

[8] Đối với đối tượng Lê Thành N2 là người Nguyễn Anh T khai đã cung cấp ma túy cho T, kiến nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an Thành phố H tiếp tục xác minh, làm rõ để xử lý theo quy định pháp luật.

[9] Về vật chứng: Trả lại cho bà Lê Thị Trinh N1 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu trắng-xanh, biển số 61B1-575.46; trả lại 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 Promax, màu vàng cho Nguyễn Tấn Đ và trả lại 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 Promax, màu xanh rêu cho Nguyễn Anh T.

[10] Về trách nhiệm dân sự: Không.

[11] Án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 260, 331 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Anh T và Nguyễn Tấn Đ phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

2. Về trách nhiệm hình sự:

Căn cứ khoản 1 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2025.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Anh T 03 (ba) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành án tính từ ngày 19 tháng 8 năm 2025.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tấn Đ 03 (ba) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành án tính từ ngày 19 tháng 8 năm 2025.

3. Về xử lý vật chứng:

Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2025 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Trả lại cho bà Lê Thị Trinh N1 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu trắng-xanh, biển số 61B1-575.46, số khung: RLCS5C64H0 FY108918, số máy: 5C6H-108930;

Trả lại 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 11 Promax màu vàng, số imei: 353905108648398 cho Nguyễn Tấn Đ và 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 Promax màu xanh rêu, số imei: 35285711165722 cho Nguyễn Anh T.

(Theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số 73.26 ngày 05 tháng 3 năm 2026 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H và Thị hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh)

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Nguyễn Anh T và Nguyễn Tấn Đ mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND Thành phố Hồ Chí Minh;
- Công an Thành phố Hồ Chí Minh (PV06);
- VKSND khu vực 15 - Thành phố Hồ Chí Minh;
- THADS Thành phố Hồ Chí Minh;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: VP, HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**



Nguyễn Thị Duy Nhân